

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST
Ngày 05- 4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư, ông Nguyễn Văn Môn

- Thư ký phiên tòa: Bà Tổng Lan Hương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc N - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-HPT ngày 29/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thị Thanh N**, sinh năm 1987 tại huyện LG, tỉnh B; nơi cư trú: Số nhà 37, đường Nguyễn Công Hăng, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Vũ Tài Kỳ, sinh năm 1942; con bà Trần Thị M, sinh năm 1949; có chồng là Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986 và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú ngày 16/12/2020, bị tạm giữ đến 22/12/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Vũ Thị Bích Th, sinh năm 1954; địa chỉ: Lô 36, đường Trần Quang Khải, phường Th Xương, thành phố B, tỉnh B. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1979; địa chỉ: Số nhà 11, ngách 2/1, ngõ 50, đường Nguyễn Thị Lưu, phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B. (Vắng mặt).

** Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 94, đê Châu Xuyên, tổ Tiền Môn 1, phường LL, tỉnh B. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 15/12/2020 tại vỉa hè đường Trần Quang Khải, phường Th Xương, thành phố B, tổ công tác Công an phường Th Xương, thành phố B, tỉnh B kiểm soát phát hiện Vũ Thị Thanh N đang có hành vi bán số lô, số đề cho đối tượng Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1979 ở tổ 3, phường Ngô Quyền, thành phố B với số tiền 50.000 đồng. Thu giữ 01 tờ cáp đề con (ký hiệu A) của N vừa viết cho H với các số: dạng đề đặc biệt: số 87, 78, 70 mỗi số 10N; 2 cặp X3: 24, 25, 26; 27, 28, 29 mỗi cặp 10N (N tức là nghìn đồng). Ngoài ra còn tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng và số tiền 350.000 đồng của N.

Quá trình làm việc tại Công an phường Th Xương, N tự nguyện giao nộp 1 tờ cáp đề tổng ghi trên tờ giấy A4 (ký hiệu A2), các số lô, số đề N bán cho khách vào ngày 12/12/2020 và 01 tờ cáp đề con (ký hiệu A1) N khai do bà Vũ Thị Bích Th viết các số lô, số đề đem đến mua của N vào ngày 12/12/2020.

Ngày 16/12/2020 N đã đến Công an thành phố B đầu thú về hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô số đề của mình.

Ngày 18/12/2020 và ngày 03/2/2021, Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định đối với các tờ cáp đề đã thu giữ. Tại kết luận giám định số 1831/KL-KTHS ngày 18/12/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Chữ ký chữ viết có nội dung “Đây là tờ cáp bà Th mua của tôi ngày 12/12/2020” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 là của Vũ Thị Thanh N; chữ ký chữ viết trên tài liệu cần giám định A1 (trừ chữ của N) là chữ viết của bà Vũ Thị Bích Th. Chữ ký chữ viết trên tài liệu cần giám định A2 là chữ ký, chữ viết của Vũ Thị Thanh N. Tại kết luận giám định số 254/KL-KTHS ngày 05/02/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A là chữ viết của Vũ Thị Thanh N.

Quá trình điều tra Vũ Thị Thanh N khai nhận như sau: Hàng ngày N bán xổ số tại vỉa hè đường Trần Quang Khải, phường Th Xương, thành phố B, mấy ngày giữa tháng 12/2020 thấy có người hỏi mua số lô, số đề nên N bán thêm số lô, số đề cho khách và tự thanh toán trả thưởng nếu có khách trúng, hình thức như sau:

- Dạng thứ nhất là đề “Đặc biệt”, “Nhất to” hoặc “2 cửa”; ký hiệu ghi đề Đặc biệt là: “ĐB”; ghi đề nhất to là “NT”; đề 2 cửa ký hiệu “X2”. Người chơi đặt cược hai số cuối của giải đặc biệt hoặc giải nhất hoặc đặt cược cả 2 số cuối của giải đặc biệt và giải nhất của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, nếu trúng người chơi đề sẽ được trả thưởng gấp 70 lần tiền cược, nếu không trúng thì mất số tiền đặt cược.

- Dạng thứ hai gọi là chơi “Lô”, ký hiệu là “Lô”. Người chơi đặt cược 2 số cuối của tất cả các giải kết quả xổ số, nếu trúng cược sẽ được trả 80.000 đồng/1 điểm (mỗi điểm người chơi phải đặt cược là 23.000 đồng). Một số đặt cược chỉ

được trả thưởng tối đa 03 lần nếu khi so với kết quả xổ số có nhiều lần xuất hiện số đặt cược đó. Nếu người chơi thua thì bị mất số tiền đặt cược.

- Dạng thứ ba gọi là chơi “lô xiên”, ký hiệu là “Xiên”: Người chơi đặt cược từng cặp số gồm cặp 2 số, cặp 3 số, cặp 4 số (mỗi số gồm có 2 chữ số) để cược với hai số cuối cùng của tất cả các giải xổ số. Nếu trúng người chơi sẽ được trả thưởng theo tỷ lệ: Cặp 2 số (xiên 2) hưởng gấp 10 lần số tiền đặt cược, cặp 3 số (xiên 3) hưởng gấp 45 lần số tiền đặt cược, cặp 4 số (xiên 4) hưởng gấp 120 lần số tiền đặt cược. Nếu người chơi thua thì bị mất số tiền đặt cược.

Về ký hiệu ghi trên các tờ cấp đề được hiểu như sau: Các số lô đề được ghi theo hàng dọc từ trên xuống dưới; trên cặp lô đề được tính từ trái qua phải, bên trái ghi số lô đề còn bên phải ghi số tiền người chơi đặt cược với đơn vị tính là 1.000 đồng hoặc là số điểm lô.

Chiều ngày 12/12/2020, khi N đang bán vé số tại vỉa hè đường Trần Quang Khải, thuộc phường Th Xương thì có bà Vũ Thị Bích Th, sinh năm sinh năm 1954 ở Lô 36, đường Trần Quang Khải, phường Th Xương, thành phố B đem 1 tờ giấy trên đó có ghi các số lô xiên đến bảo N ghi cho các số xiên 2 là 23, 58 với số tiền 3.000.000đồng; xiên 3 các số 23, 58, 67 với số tiền 20.000đồng; xiên 4 các số 67, 89, 23, 58 với số tiền 20.000đồng. Tổng cộng là 3.040.000đồng, N đồng ý và ghi các số bà Th mua vào tờ cấp giấy A4. Ngoài bán số đề cho bà Th, cùng ngày 12/12/2020 N còn bán số lô, số đề cho 1 số khách qua đường khác, N ghi các số lô đề của khách mua vào cùng 1 tờ giấy A4 nêu trên, còn ghi các số khách mua vào các tờ cấp con đề nếu khách trúng sẽ có cơ sở thanh toán.

Căn cứ quy định của pháp luật, số tiền Vũ Thị Thanh N đánh bạc trong ngày 12/12/2020 cụ thể như sau:

- + Đề đặc biệt: 2.296.000đồng
- + Nhất to: 65.000đồng.
- + Lô: 4.455.000đồng, số tiền trúng thưởng là 800.000đồng.
- + Lô xiên: 3.510.000đồng.
- + Đề 2 cửa: 320.000đồng.

Tổng cộng 11.446.000đồng (số tiền bán lô đề 10.646.000đồng; số tiền trúng thưởng là 800.000đồng).

* Về số tiền thu lợi bất chính của bị cáo: Số tiền đánh bạc giữa Vũ Thị Thanh N, Vũ Thị Bích Th và Nguyễn Mạnh H đã thanh toán với nhau xong.

* Về số tài sản, vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng và số tiền 350.000đồng tạm giữ của N được

chuyển nhập kho vật chứng theo quy định; các tờ cáo đề đã được lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 39/KSĐT ngày 05 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B đã truy tố bị cáo Vũ Thị Thanh N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Thanh N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Thị Thanh N từ 8 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo N từ 10 đến 12 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về xử lý vật chứng và số tiền thu lợi bất chính: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo N nộp lại số tiền 10.646.000 đồng do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu 50.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính để sung ngân sách Nhà nước.

- Trả lại bị cáo N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng và số tiền 300.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh và Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Trong ngày 12/12/2020 tại vỉa hè đường Trần Quang Khải, phường Th Xương, thành phố B, tỉnh B, Vũ Thị Thanh N đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề với số tiền đánh bạc là 11.446.000đồng (số tiền bán lô, đề là 10.646.000đồng; số tiền trúng thưởng là 800.000đồng). Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội này.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo bán số lô, đề nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tỏ ra rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam, cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[9] Vũ Thị Bích Th và Nguyễn Mạnh H tham gia đánh bạc với N với số tiền dưới 5.000.000 đồng, chưa cấu thành tội phạm, bản thân Th, H chưa có tiền án tiền sự về các tội “Đánh bạc”, “Gá bạc”. Ngày 12/12/2020, Trưởng Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Th, H là phù hợp. Những người mua bán số lô, số đề khác do N khai không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xác minh.

[10] Đối với hành vi đánh bạc dưới 5.000.000 đồng ngày 22/02/2021 của bị cáo N, ngày 5/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã có văn bản đề nghị

Trưởng Công an thành phố B lập hồ sơ xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

[11] Về số tiền thu lợi bất chính và vật chứng của vụ án:

- Số tiền 10.646.000 đồng do bị cáo bán số lô, đề ngày 15/12/2020 mà có cần buộc bị cáo nộp lại để sung ngân sách Nhà nước.

- 50.000 đồng thu giữ là tiền bị cáo bán số lô, đề cho Nguyễn Mạnh H cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng và số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Thanh N phạm tội “Đánh bạc”;

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo N 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo N 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo N cho Ủy ban nhân dân phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý số tiền thu lợi bất chính và xử lý vật chứng của vụ án:

- Buộc bị cáo N nộp lại số tiền 10.646.000 đồng thu lợi bất chính để sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 50.000 đồng.

- Trả lại bị cáo N 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng và số tiền 300.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Giang